

Số: 13/2024/QĐST-DS

Cẩm Giàng, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N (A).

Địa chỉ trụ sở: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Ngọc S - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Hải Dương.

* Bị đơn: Ông Vũ Văn M, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị S1, sinh năm 1979.

HKTT: thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương.

Chỗ ở: Tổ 8, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 1.151.564.299đồng (trong đó nợ gốc 881.355.316đồng và tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 28/8/2024 là 270.208.983đồng).

- Về phương thức, thời gian thanh toán trả nợ:

+ Tháng 12/2025, vợ chồng ông M, bà S1 trả số tiền gốc là 50.000.000đ;

+ Tháng 12/2026, vợ chồng ông M, bà S1 trả số tiền gốc là 100.000.000đ;

+ Tháng 12/2027, vợ chồng ông M, bà S1 trả số tiền gốc là 200.000.000đ;

- + Tháng 12/2028, vợ chồng ông M, bà S1 trả số tiền gốc là 300.000.000đ;
- + Tháng 12/2029, vợ chồng ông M, bà S1 trả số tiền gốc còn lại là 231.355.316đ và tiền lãi tính đến hết ngày 28/8/2024 là 270.208.983đồng.

- Vợ chồng ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 201505005/HĐTD ngày 14/01/2015, kể từ ngày tiếp theo là ngày 29/8/2024 cho đến ngày vợ chồng ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 thanh toán trả hết toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng N1.

- Trường hợp ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào, nguồn thu nhập hợp pháp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí:

Vợ chồng ông Vũ Văn M, bà Vũ Thị S1 phải chịu 8.515.600đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N1 (người đại diện hợp pháp: ông Mai Ngọc S - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N, Chi nhánh huyện C) phải chịu 8.515.600đồng án phí dân sự. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.000.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000150 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng .

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 (người đại diện hợp pháp: ông Mai Ngọc S - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N, Chi nhánh huyện C) số tiền tạm ứng án phí 14.484.400đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000150 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Ngọc Khuyến